TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THÁI BÌNH** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 54/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 12 - 11 - 2018
V/v: Anh Trương Thanh P xin ly hôn chị Nguyễn Thị Thu H

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Dương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hoàng Văn Đức.

2. Bà Phạm Thị Thu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Quỳnh Anh, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Hà Vĩnh Châm, Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 11 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 92/2018/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 7 năm 2018 về tranh chấp Hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 52/2018/QĐXX-ST ngày 07 tháng 10 năm 2018; Quyết định hoãn phiên tòa số 32/2018/QĐST-HNGĐ ngày 25 tháng 10 năm 2018, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: Anh Trương Thanh P, sinh năm 1972;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số nhà XX, Ngõ XXX, Tổ XX, phường T, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình;

Chỗ ở hiện nay: Số nhà XX, đường B, Tổ XX, phường H, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

2. *Bị đơn*: Chị Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1974;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú cuối cùng trước khi bỏ đi: Số nhà XX, Ngõ XXX, Tổ XX, phường T, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Tại đơn khởi kiện đề ngày 08 tháng 5 năm 2018 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn anh Trương Thanh P trình bày:***

Anh và chị Nguyễn Thị Thu H đăng ký kết hôn với nhau vào ngày 02 tháng 3 năm 1995 tại UBND phường T, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình. Sau kết hôn anh chị về sống tại nhà mẹ đẻ anh tại Tổ XX, phường T, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình. Quá trình chung sống giữa anh chị không hạnh phúc do bất đồng quan điểm. Tháng 5 năm 1998 chị H tự ý bỏ nhà đi từ đó đến nay không có tin tức, không liên lạc gì về gia đình và địa phương. Thời gian đầu khi chị H bỏ đi, anh có đi tìm, nhưng không thấy, sau không đi tìm nữa. Do xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị H đã bỏ nhà đi 20 năm không có tin tức gì, anh làm đơn yêu cầu và Tòa án đã ra quyết định tuyên bố chị H mất tích. Nay để ổn định tư tưởng, ổn định cuộc sống, anh đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Nguyễn Thị Thu H.

Anh và chị Nguyễn Thị Thu H có 01 con chung tên là Trương Bảo N, sinh ngày 26 tháng 11 năm 1995. Hiện con N đã thành niên, tự lập về kinh tế, không bị hạn chế năng lực hành vi dân sự, do đó về nuôi con chung, anh không đề nghị Tòa án giải quyết.

Anh và chị Nguyễn Thị Thu H không có tài sản chung, không đi vay và không cho ai vay nợ chung, không có công sức, tài sản, tu tạo vào khối tài sản của người khác, do vậy về tài sản chung, anh không đề nghị Tòa án giải quyết.

**** Bị đơn chị*** Nguyễn Thị Thu H bỏ nhà đi từ tháng 5 năm 1998 đến nay không có tin tức. Tại Quyết định số XX/2018/QĐDS-ST ngày XX tháng X năm 20XX Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình đã tuyên bố chị Nguyễn Thị Thu H mất tích. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật nhưng chị H không có mặt tại Tòa

án, không có ý kiến quan điểm đối với yêu cầu khởi kiện của anh Trương Thanh P, do đó Tòa án tiến hành giải quyết vụ án theo trình tự vắng mặt chị H.

**** Tại biên bản xác minh đề ngày 03 tháng 10 năm 2018 bà Đỗ Thị H (mẹ đẻ anh Trương Thanh P) trình bày***:

Anh Trương Thanh P và chị Nguyễn Thị Thu H được hai gia đình tổ chức cưới vào năm 1995. Sau kết hôn anh chị về sống tại nhà bà tại Tổ XX, phường T, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình. Quá trình chung sống anh chị liên tục xảy ra cãi vã, bà đã góp ý nhiều lần nhưng không có kết quả. Tháng 5 năm 1998 chị H tự ý bỏ nhà đi từ đó đến nay. Nay để anh P ổn định cuộc sống, bà đề nghị Tòa án xử cho anh P được ly hôn chị H. Anh P, chị H có 01 con chung là Trương Bảo N, sinh năm 1995, cháu N đã tốt nghiệp đại học, khỏe mạnh, tự lập về kinh tế. Anh P, chị H sống ly thân đã lâu nên anh chị không có tài sản chung, không có nghĩa vụ về tài sản. Trong thời gian sống tại nhà bà, anh P, chị H không có công sức, tài sản gì tu tạo vào khối tài sản của gia đình bà.

**** Tại biên bản xác minh đề ngày 03 tháng 10 năm 2018 đại diện Tổ dân phố số XX, đại diện UBND phường T, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình cung cấp***:

Anh Trương Thanh P và chị Nguyễn Thị Thu H đăng ký kết hôn tại UBND phường T, thành phố Thái Bình vào năm 1995. Tháng 5 năm 1998 chị H bỏ nhà đi từ đó đến nay không có tin tức. Tại thời điểm hiện tại chị H không có mặt tại địa phương. Nay đối với việc hôn nhân giữa anh P, chị H, về phía chính quyền địa phương đề nghị Tòa giải quyết theo pháp luật.

**** Tại biên bản xác minh đề ngày 03 tháng 10 năm 2018 đại diện Công an phường T, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình cung cấp***:

Anh Trương Thanh P và chị Nguyễn Thị Thu H đăng ký hộ khẩu thường trú tại Tổ XX, phường T, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình. Chị H bỏ nhà đi từ tháng 5 năm 1998 đến nay không có tin tức. Trước và sau khi bỏ đi, chị H không đến Công an phường để làm thủ tục chuyển khẩu, không làm thủ tục đăng ký tạm trú tại nơi khác.

**** Tại biên bản xác minh đề ngày 03 tháng 10 năm 2018 đại diện Tổ dân phố số XX và đại diện UBND phường H, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình cung cấp***:

Ông Nguyễn Văn M có 3 người con đẻ, chị Nguyễn Thị Thu H là con thứ 3 trong gia đình. Ông M chết năm 2012. Vợ ông M đã chết từ lâu. Khi còn sống, ông M sinh sống tại Tổ 11, phường H, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình. Nhà đất của ông M hiện không có người ở. Các con ông M đều đã xây dựng gia đình, ở riêng, không sinh sống tại địa phương, hiện các con ông M làm gì, ở đâu, chính quyền địa phương không biết.

**** Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:***

- Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, Viện kiểm sát không có yêu cầu, kiến nghị gì; nguyên đơn anh Trương Thanh P chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình xử cho anh Trương Thanh P được ly hôn chị Nguyễn Thị Thu H; về con chung, tài sản chung, không đặt ra giải quyết; anh Trương Thanh P phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về áp dụng pháp luật tố tụng:

1.1. Anh Trương Thanh P khởi kiện ly hôn chị Nguyễn Thị Thu H, chị H đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú cuối cùng trước khi bỏ đi tại Tổ XX, phường T, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình, căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự, đây là vụ án tranh chấp Hôn nhân và Gia đình, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

1.2. Bị đơn chị Nguyễn Thị Thu H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục vắng mặt chị Nguyễn Thị Thu H.

[2] Về áp dụng pháp luật nội dung :

2.1. Về hôn nhân: Anh Trương Thanh P, chị Nguyễn Thị Thu H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn, là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống giữa anh chị không hạnh phúc, chị H đã bỏ nhà đi từ tháng 5 năm 1998 đến nay không có tin tức. Tại Quyết định số XX/20XX/QĐDS-ST ngày XX tháng X năm 20XX Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình đã tuyên bố chị Nguyễn Thị Thu H mất tích. Xét thấy hôn nhân giữa anh P và chị H đã chấm dứt trên thực tế, chị H đã bị Tòa án tuyên bố mất tích, căn cứ khoản 2 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình, khoản 2 Điều 68 Bộ luật Dân sự cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh P, xử cho anh P được ly hôn chị H.

2.2. Về nuôi con chung: Anh Trương Thanh P và chị Nguyễn Thị Thu H có 01 con chung là Trương Bảo N, sinh năm 1995. Xét thấy con N hiện đã thành niên, không bị hạn chế năng lực hành vi dân sự, anh P không yêu cầu, do đó Tòa án không giải quyết.

2.3. Về chia tài sản chung: Anh Trương Thanh P trình bày anh và chị Nguyễn Thị Thu H không có tài sản chung, không có nghĩa vụ về tài sản. Xét thấy, chị H không có mặt tại phiên tòa, anh P không yêu cầu giải quyết về tài sản, do đó Tòa án không giải quyết.

2.4. Về án phí: Anh Trương Thanh P phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định khoản 1 Điều 146, Điều 147, Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

2.5. Về quyền kháng cáo: Anh Trương Thanh P và chị Nguyễn Thị Thu H có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 2 Điều 68 Bộ luật Dân sự ; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 146, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa anh Trương Thanh P và chị Nguyễn Thị Thu H.

2. Về án phí: Anh Trương Thanh P phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng anh P đã nộp tạm ứng án phí tại Biên lai thu số 0007105 đề ngày 05 tháng 7 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình. Anh P đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Anh Trương Thanh P có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 12 tháng 11 năm 2018). Chị Nguyễn Thị Thu H vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Niêm yết tại Tổ dân phố số 30 và UBND phường T, TPTB;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn (UBND phường T, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình; CNKH số 03, quyển số 01, ngày 02/3/1995);
- Lưu: hồ sơ vụ án, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thùy Dương